

Số: 179

/XN-DP

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 0200.19



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

Địa chỉ : Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, Tp. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

Người lấy mẫu : Kim Thái Phương

Địa điểm lấy mẫu : Xí nghiệp cấp nước TT. Lịch Hội Thượng, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày lấy mẫu : 21/3/2019

Tên mẫu : NƯỚC NGẦM ĐẦU NGUỒN

Lượng mẫu : 1,5L x 2 + 500mL x 2

Ngày nhận mẫu : 21/03/2019

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Coliforms tổng số (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	22/03/2019
2	Escherichia coli (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	22/03/2019
3	Chỉ số pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186- 1996 (*)	0,64	2	21/03/2019
4	Clo dư (mg/L)	SMEWW 4500 - Cl F-2012	0,41	0,3 - 0,5	21/03/2019
5	Clorua (mg/L)	SMEWW 4500 - Cl ⁻ B - 2012 (*)	30,00	250,00	21/03/2019
6	Độ cứng tổng cộng, tính theo CaCO ₃ (mg/L)	SMEWW 2340C - 2012 (*)	140,00	300,00	21/03/2019
7	Độ đục (NTU)	SMEWW 2130B - 2012	0,11	2	21/03/2019
8	Độ màu (màu sắc) (TCU)	SMEWW 2120C - 2012 (*)	5,62	15	21/03/2019
9	Mangan tổng số (mg/L)	SMEWW 3500 Mn - B - 2012 (*)	0,04	0,3	21/03/2019
10	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	21/03/2019
11	Nitrate (mg/L)	TCVN 6180- 1996	1,86	50	21/03/2019
12	Nitrite (mg/L)	SMEWW 4500- NO ₂ ⁻ B - 2012 (*)	0,05	3	21/03/2019
13	pH	TCVN 6492:2011 (*)	6,96	6,5 - 8,5	21/03/2019
14	Sắt tổng cộng (mg/L)	SMEWW 3500 Fe - B - 2012	0,18	0,3	21/03/2019
15	Sulphat (mg/L)	SMEWW 427 C - 2012	203,1	250	21/03/2019

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC NGẦM ĐẦU NGUỒN được xét nghiệm có các chỉ tiêu đạt theo QCVN 01:2009/BYT do Bộ Y Tế ban hành.

Mã số mẫu: 0200.19

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
-----	----------	-------------	---------	------------	-----------------

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

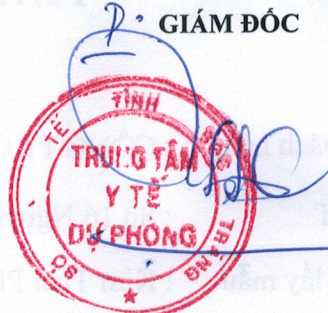
TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM

[Signature]

ThS. QUÁCH VĨNH THUẬN

Sóc Trăng, ngày 02 tháng 4 năm 2019

GIÁM ĐỐC



BS. CKII. Võ Quang Hà

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Cường độ tổng cộng (mg/L)	SMWV 2300C - 2012 (*)	140.00	300.00	21/03/2019
2	Cường độ tổng cộng (mg/L)	SMWV 2300C - 2012 (*)	140.00	300.00	21/03/2019
3	Cường độ tổng cộng (mg/L)	SMWV 2300C - 2012 (*)	140.00	300.00	21/03/2019
4	Cường độ tổng cộng (mg/L)	SMWV 2300C - 2012 (*)	140.00	300.00	21/03/2019
5	Cường độ tổng cộng (mg/L)	SMWV 2300C - 2012 (*)	140.00	300.00	21/03/2019
6	Cường độ tổng cộng (mg/L)	SMWV 2300C - 2012 (*)	140.00	300.00	21/03/2019
7	Cường độ tổng cộng (mg/L)	SMWV 2300C - 2012 (*)	140.00	300.00	21/03/2019
8	Cường độ tổng cộng (mg/L)	SMWV 2300C - 2012 (*)	140.00	300.00	21/03/2019
9	Cường độ tổng cộng (mg/L)	SMWV 2300C - 2012 (*)	140.00	300.00	21/03/2019
10	Cường độ tổng cộng (mg/L)	SMWV 2300C - 2012 (*)	140.00	300.00	21/03/2019
11	Cường độ tổng cộng (mg/L)	SMWV 2300C - 2012 (*)	140.00	300.00	21/03/2019
12	Cường độ tổng cộng (mg/L)	SMWV 2300C - 2012 (*)	140.00	300.00	21/03/2019
13	Cường độ tổng cộng (mg/L)	SMWV 2300C - 2012 (*)	140.00	300.00	21/03/2019
14	Cường độ tổng cộng (mg/L)	SMWV 2300C - 2012 (*)	140.00	300.00	21/03/2019
15	Cường độ tổng cộng (mg/L)	SMWV 2300C - 2012 (*)	140.00	300.00	21/03/2019

Số: 176 /XN-DP

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM
Mã số mẫu: 0201.19



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

Địa chỉ : Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, Tp. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

Người lấy mẫu : Kim Thái Phương

Địa điểm lấy mẫu : Trần Minh Quang, ấp Chợ, xã Trung Bình, TT. Lịch Hội Thượng, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày lấy mẫu : 21/3/2019

Tên mẫu : NƯỚC NGẦM CUỐI NGUỒN

Lượng mẫu : 1,5L x 2 + 500mL x 2

Ngày nhận mẫu : 21/03/2019

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Coliforms tổng số (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	22/03/2019
2	Escherichia coli (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	22/03/2019
3	Chỉ số pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186- 1996 (*)	0,56	2	21/03/2019
4	Clo dư (mg/L)	SMEWW 4500 - Cl F-2012	0,36	0,3 - 0,5	21/03/2019
5	Độ đục (NTU)	SMEWW 2130B - 2012	1,18	2	21/03/2019
6	Độ màu (màu sắc) (TCU)	SMEWW 2120C - 2012 (*)	4,71	15	21/03/2019
7	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	21/03/2019
8	Sắt tổng cộng (mg/L)	SMEWW 3500 Fe - B - 2012	0,16	0,3	21/03/2019

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC NGẦM CUỐI NGUỒN được xét nghiệm có các chỉ tiêu đạt theo QCVN 01:2009/BYT do Bộ Y Tế ban hành.

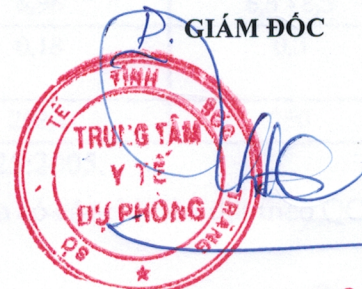
Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM

ThS. QUÁCH VĨNH THUẬN

Sóc Trăng, ngày 02 tháng 4 năm 2019

P. GIÁM ĐỐC



BS. CKII. Võ Quang Hà